

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ

TL, ngày 20 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà;

2. Ông Lương Văn Kế.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 11, các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Nh. Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Nh được xác lập kể từ ngày 07/12/2014.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn LH, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đội M, thôn XD, xã HD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Kim T, sinh ngày 24/01/2014.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn Đ - Bố mẹ đẻ của cháu.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim T, sinh ngày 24/01/2014. Chị Nh, anh Đ thỏa thuận giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Nh không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Chị Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3.3. Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng cấy: Không có, không đề nghị giải quyết.

3.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện nhận chịu cả 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24 số 0001014 ngày 01/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã HD (Đăng ký kết hôn số 21/T12 ngày 01/3/2012);
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý